

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày 19-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Ngọc Thủy.

Ông Vàng Bảo Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 27/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

- Bị cáo: Ngô Văn Đ; sinh năm 1990; nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1964 và con bà Nông Thị Q, sinh năm 1966; vợ con: Chưa có; có 02 anh, em ruột bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không; tạm giữ: Ngày 05/6/2021; tạm giam: Ngày 14/6/2021 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Minh H - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/6/2021 tổ Công tác Công an huyện B tuần tra, kiểm soát phát hiện bắt quả tang Ngô Văn Đ đang có hành vi chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nhà bỏ hoang của Công ty quặng Hùng Lâm thuộc địa phận thôn N, xã G, huyện B. Tiến hành kiểm tra trên người Ngô Văn Đ phát hiện tại túi quần bên phải có 01 (một) túi nilon, bên trong có chứa chất nhựa màu đen (nghĩ là ma túy). Sau đó lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản niêm phong 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất nhựa màu đen (nghĩ là ma túy) và thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy về trụ sở Công an huyện B để điều tra, xác minh làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Ngô Văn Đ khai nhận như sau:

Chiều ngày 03/6/2021 Ngô Văn Đ mang theo 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) đi bộ từ nhà ra khu vực Công viên trung tâm huyện B bắt xe khách (Đ không nhớ tên nhà xe) đi sang huyện B, tỉnh Cao Bằng mục đích đi mua ma túy về sử dụng, khi sang đến khu vực cầu Bản Đe thuộc thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng trả tiền xe 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*); sau đó xuống xe đi bộ theo hướng lên trung tâm thị trấn P mục đích tìm người bán ma túy (*do trước đó Đ có nghe nói tại khu vực cầu Bản Đe thường xuyên có người bán ma túy*). Đi bộ cách cầu Bản Đe khoảng 100m, gặp một người đàn ông (*không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) Đ đến gần bắt chuyện hỏi “*Có thuốc phiện bán không*”, người đàn ông trả lời là “*có*” và đồng ý bán cho Đ 01 cục nhựa thuốc phiện bọc trong túi nilon màu trắng với số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy Đ đi bộ ngược lại hướng cầu Bản Đe bắt xe khách về B, đến khu vực Công viên huyện B, Đ xuống xe đi bộ về nhà của mình.

Đến khoảng 08 giờ ngày 05/6/2021 Đ mang theo gói ma túy (thuốc phiện) đã mua trước đó, đi bộ từ nhà ở thuộc thôn N, thị trấn Y lên khu nhà bỏ hoang của Công ty quặng Hùng Lâm thuộc thôn N, xã G, huyện B, mục đích sử dụng ma túy. Khi đến khu nhà bỏ hoang Đ đi vào khu nhà vệ sinh (tại buồng thứ nhất) lấy túi đồ hút thuốc phiện mang sang phòng sát cạnh (có ghi biển kê toán) rồi lấy dụng cụ ở trong túi ra để chuẩn bị hút thuốc phiện thì bị bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy (thuốc phiện) cùng bộ dụng cụ. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở Ngô Văn Đ. Kết quả khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 05/6/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang tiến hành mở niêm phong 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất nhựa màu đen (nghỉ là ma túy) để cân tịnh. Kết quả cân tịnh chất nhựa màu đen tổng khối lượng là 2,65g (*hai phẩy sáu lăm gam*). Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số chất nhựa màu đen (nghỉ là ma túy) gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang.

Ngày 08/6/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận chất nhựa màu đen gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại nhựa thuốc phiện, khối lượng là 2,65g (*hai phẩy sáu lăm gam*). Đồng thời hoàn trả lại mẫu vật sau giám định khối lượng 2,1g (*hai phẩy một gam*).

Thuốc phiện nằm trong danh mục I, mục ID, STT 47, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 được sửa đổi bổ sung bằng nghị định số 60/2020/NĐ-CP, ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

Ngày 22/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành xác định hiện trường xác định vị trí Ngô Văn Đ thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; kết quả Ngô Văn Đ chỉ dẫn các vị trí phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 tàu hút bằng tre, màu nâu đen; 01 chai thủy tinh màu nâu, nắp màu vàng bên trong có chứa mỡ động vật; 01 chày gỗ màu đen; 01

thanh kim loại chuỗi gỗ; 01 thanh kim loại màu trắng; 01 bát lửa màu đỏ; 01 chén sứ màu trắng; 01 phong bì giấy màu trắng niêm phong “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1”, 01 phong bì giấy màu trắng niêm phong “vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”. Mặt sau đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang có chữ ký và chữ viết thành phần tham gia niêm phong.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSBM ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Ngô Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ từ 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù.
- Hình phạt bổ sung: Không.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 tàu hút bằng tre; 01 chai thủy tinh màu nâu bên trong có chứa mỡ động vật; 01 chày gỗ màu đen; 01 thanh kim loại chuỗi gỗ; 01 thanh kim loại màu trắng; 01 bát lửa màu đỏ; 01 chén sứ màu trắng; 01 phong bì giấy màu trắng niêm phong “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1”, 01 phong bì giấy màu trắng niêm phong “vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”.
- Về án phí: Bị cáo người dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Ngô Văn Đ đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là người dân tộc thiểu số, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Ngô Văn Đ 14 tháng tù; về án phí: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên, nên không có tranh luận gì.

Bị cáo Ngô Văn Đ thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, biên bản khám xét khẩn cấp có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 05/6/2021 Công an huyện B làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực nhà hoang của Công ty quặng Hùng Lâm thuộc thôn N, xã G, huyện B phát hiện bắt quả tang Ngô Văn Đ đang có hành vi tàng trữ 2,65gam thuốc phiện mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang “Chất nhựa màu đen gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại nhựa thuốc phiện”. Vì vậy, việc truy tố để xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

a);

b) *Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam*”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Thuộc trường hợp nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Chất ma túy không chỉ đơn thuần là chất gây nghiện mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm mất trật tự trị an địa phương, phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm thiệt hại đến kinh tế và sức khỏe bản thân, suy giảm giống nòi con người Việt Nam. Bị cáo Ngô Văn Đ nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn

cố tình thực hiện tội phạm. Do vậy, cần phải xử mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định.

[4] Bị cáo Ngô Văn Đ đang bị áp dụng biện pháp tạm giam Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, sống vùng kinh tế khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Trong vụ án này còn có đối tượng khác liên quan:

[6.1] Đối với bị cáo Ngô Văn Đ, ngoài hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị khởi tố còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Đ số tiền 600.000đ nhưng không biết họ tên địa chỉ qua điều tra không đủ cơ sở xác định, do vậy không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo cất giữ ma túy trong người với mục đích để sử dụng cho bản thân, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 tàu hút bằng tre màu nâu đen, 01 chai thủy tinh bên trong có chứa mỡ động vật, 01 chày gỗ màu đen, 01 thanh kim loại chuôi gỗ, 01 thanh kim loại màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ, 01 chén sứ màu trắng; 01 phong bì giấy màu trắng niêm “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1” và 01 phong bì giấy màu trắng niêm “vỏ bao gói phong bì niêm phong cũ” cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị về hình phạt, xử lý vật chứng, miễn tiền án phí và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị về mức án, xử lý vật chứng, miễn tiền án phí và miễn hình phạt bổ sung phạt tiền có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số và có đơn đề nghị miễn nộp án phí, nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ngô Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 05/6/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Ngô Văn Đ để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) tẩu hút bằng tre, màu nâu đen, có kích thước dài 32cm đã qua sử dụng; 01 (Một) chai thủy tinh màu nâu, nắp chai bằng kim loại màu vàng, bên trong có chứa mỡ động vật, có chiều cao 16cm đã qua sử dụng; 01 (Một) chày gỗ màu đen, có kích thước dài 18cm đã qua sử dụng; 01 (Một) thanh kim loại có chiều dài 16cm, 01 đầu được gắn chuỗi gỗ, 01 đầu kim loại có hình dạng dẹp đã qua sử dụng; 01 (Một) thanh kim loại màu trắng có chiều dài 21cm, 01 đầu kim loại có hình dạng nhọn, 01 đầu kim loại có hình dạng dẹp đã qua sử dụng; 01 (Một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (Một) chén sứ màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 (Một) phong bì giấy màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1”. Mặt sau có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và hai dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang.

- 01 (Một) phong bì giấy màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”. Mặt sau có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và hai dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Văn Đ được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công